

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

Số: 2537/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 20 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tăng cường sử dụng vật liệu xây
không nung và lộ trình giảm dần việc sản xuất, sử dụng
gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ
về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng
Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây không nung
đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1469/2014/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây
dựng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính
phủ về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất,
sử dụng gạch đất sét nung;

Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012 của Bộ Xây
dựng quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 134/TTr-SXD ngày
04/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tăng cường sử
dụng vật liệu xây không nung và lộ trình giảm dần việc sản xuất, sử dụng
gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành;
Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan và các
tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. Đinh Văn Thu

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH.



Đinh Văn Thu

KẾ HOẠCH

**Tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và lộ trình giảm dần
việc sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 20/7/2015 của UBND tỉnh)

I. HIỆN TRẠNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, NHU CẦU SỬ DỤNG VẬT LIỆU XÂY

1. Tình hình sản xuất vật liệu xây gạch đất sét nung

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 37 cơ sở sản xuất gạch đất sét nung đang hoạt động với tổng công suất thiết kế khoảng 700 triệu viên/năm. Sản lượng năm 2012 đạt được 580,47 triệu viên quy tiêu chuẩn.

2. Tình hình sản xuất vật liệu xây không nung

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có nhà máy chính thức hoạt động cung ứng vật liệu xây không nung (VLXKN), chỉ có một số nhà máy sản xuất vật liệu không nung chủ yếu là gạch lát nền, gạch trang trí. Riêng gạch xây không nung chất lượng còn rất thấp, quy cách chưa phù hợp với nhu cầu thị trường, số lượng chỉ đáp ứng đủ để xây dựng các công trình phụ trợ.

- Trong thời gian đến, một số dự án đang triển khai đầu tư xây dựng, lắp đặt dây chuyền sản xuất gạch xây không nung (gạch 6 lỗ, 4 lỗ) có quy mô lớn với công suất khoảng 30 triệu viên/năm trên địa bàn tỉnh.

3. Nhu cầu sử dụng vật liệu xây

- Dự báo nhu cầu sử dụng vật liệu xây trên địa bàn tỉnh năm 2015 là khoảng 591 triệu viên và năm 2020 là khoảng 953 triệu viên (*theo Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 27/01/2014*).

- Với 37 cơ sở sản xuất gạch tuynel nêu trên thì tổng sản lượng gạch đất sét nung sẽ đáp ứng 80% nhu cầu vật liệu xây của tỉnh vào năm 2015 và 57% vào năm 2020. Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, duy trì sản xuất các cơ sở gạch tuynel để đáp ứng nhu cầu xây dựng. Tiếp tục kêu gọi đầu tư các cơ sở sản xuất gạch không nung với tổng công suất 141 triệu viên/năm đến cuối năm 2015 và 411 triệu viên/năm vào năm 2020 để đáp ứng nhu cầu sử dụng vật liệu xây không nung.

4. Những thuận lợi và khó khăn trong sản xuất và sử dụng VLXKN

a) Thuận lợi:

- Có chủ trương khuyến khích phát triển của Trung ương, địa phương; cụ thể như: Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 về việc tăng cường sử dụng VLXKN và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung; Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012 của Bộ Xây dựng quy định sử dụng vật

liệu xây không nung trong các công trình xây dựng.

- Có các chính sách ưu đãi về thuế nhập khẩu, thu nhập doanh nghiệp và hỗ trợ khác theo các quy định. Các dự án có công suất từ 7 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên được hưởng ưu đãi như đối với các dự án thuộc chương trình cơ khí trọng điểm.

- Nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất tại địa phương dồi dào, thuận tiện cho khai thác, chế biến.

b) Khó khăn:

- Chưa chú ý quan tâm trong việc tuyên truyền hiệu quả cần thiết phải sản xuất và tiêu thụ VLXKN trong xã hội. Việc sử dụng VLXKN vừa qua mang tính tùy thích theo sự hiểu biết chủ quan của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Chưa tìm được chỗ đứng trên thị trường do tâm lý đã quen sử dụng loại vật liệu xây đất sét nung truyền thống trong thời gian dài và nhận thức chưa thay đổi nhiều về sản phẩm VLXKN của đa số người tiêu dùng cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tiêu thụ sản phẩm.

- Chưa có chế tài xử lý cụ thể đối với việc không sử dụng VLXKN, nên việc sử dụng vật liệu này còn hạn chế. Bên cạnh đó, chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi cũng chưa cụ thể, rõ ràng trong việc chuyển đổi dây chuyền sản xuất VLXKN là rào cản lớn trong thực hiện mục tiêu này.

II. MỤC TIÊU

- Phù hợp với chương trình phát triển VLXKN đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; phù hợp với Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Phát triển sản xuất và sử dụng VLXKN thay thế gạch đất sét nung để tiết kiệm nguồn nguyên liệu đất sét, tiết kiệm nhiên liệu than, giảm thiểu khí phát thải gây hiệu ứng nhà kính và ô nhiễm môi trường.

- Giảm chi phí xử lý phế thải của các ngành công nghiệp, ngoài ra sử dụng các phế thải của các ngành công nghiệp, xây dựng để sản xuất VLXKN cũng góp phần giảm một lượng đáng kể các chất thải rắn ra môi trường đem lại hiệu quả kinh tế chung cho toàn xã hội.

- Đáp ứng nhu cầu sử dụng VLXKN đạt 20% vào năm 2015 và 43% vào năm 2020 phù hợp với mục tiêu theo quy định tại Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Đối với các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, lò thủ công cải tiến và lò đứng liên tục, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch

- Tiến tới xóa bỏ hoàn toàn các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, lò thủ công cải tiến, lò đứng liên tục chậm nhất đến hết năm 2015.

- Không cấp phép đầu tư xây dựng mới các cơ sở sản xuất lò thủ công, lò thủ công cải tiến và lò đứng liên tục, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

- Đối với các dự án đang xây dựng trái phép, không phép phải đình chỉ xây dựng, buộc tháo dỡ hoặc cho chuyển sang xây dựng lò tuynel nếu dự án đó phù hợp với quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh.

- Đối với các dự án đã hoàn thành xây dựng thì lên kế hoạch dừng sản xuất hoặc chuyển đổi sang lò tuynel, chậm nhất hoàn thành vào tháng 12/2015.

2. Đối với cơ sở sản xuất gạch đất sét nung (lò tuynel)

- Hạn chế đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng công nghệ lò tuynel.

- Không sử dụng đất sản xuất nông nghiệp để sản xuất gạch.

- Tổ chức sắp xếp lại các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, hướng dẫn các hộ tư nhân liên doanh, liên kết, góp vốn mở rộng sản xuất, chuyển đổi công nghệ nhằm giảm tiêu hao nguyên liệu, nhiên liệu và bảo vệ môi trường.

3. Đối với cơ sở sản xuất vật liệu xây không nung

a) Về sản xuất vật liệu xây không nung:

Thực hiện đầu tư các cơ sở sản xuất gạch không nung, bê tông bọt, bê tông khí chưng áp AAC để tổng sản lượng gạch xây không nung ước đạt 20% nhu cầu vật liệu xây của tỉnh vào năm 2015 và ước đạt 45% năm 2020 phù hợp với Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

b) Quy định sử dụng vật liệu xây không nung:

* Vật liệu xây không nung bao gồm:

- Gạch xi măng - cốt liệu;

- Vật liệu nhẹ (gạch từ bê tông khí chưng áp, gạch từ bê tông khí không chưng áp, gạch từ bê tông bọt, tấm panel từ bê tông khí chưng áp);

- Tấm tường thạch cao, tấm 3D;

- Gạch khác (đá chè, gạch đá ong, vật liệu xây không nung từ đất đồi và phế thải xây dựng, phế thải công nghiệp, gạch silicat,...).

* Các công trình xây dựng bắt buộc sử dụng vật liệu xây không nung:

- Các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn Nhà nước bắt buộc phải sử dụng VLXKN theo lộ trình:

+ Tại các đô thị loại III trở lên phải sử dụng 100% VLXKN kể từ ngày ban hành Kế hoạch này.

+ Tại các khu vực còn lại phải sử dụng tối thiểu 50% VLXKN kể từ ngày ban hành Kế hoạch này đến hết năm 2015; sau năm 2015 phải sử dụng 100%.

- Các công trình xây dựng từ 9 tầng trở lên sử dụng nguồn vốn khác, kể từ ngày ban hành Kế hoạch này đến hết năm 2015 phải sử dụng tối thiểu 30% và sau năm 2015 phải sử dụng tối thiểu 50% VLXKN loại nhẹ trong tổng số vật liệu xây (tính theo thể tích khối xây).

- Đối với các công trình không phân biệt nguồn vốn đã được phê duyệt dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trước ngày ban hành Kế hoạch này thì sử dụng vật liệu xây theo nội dung đầu tư xây dựng đã được phê duyệt.

* Khuyến khích sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng không phân biệt nguồn vốn, không phân biệt khu vực đô thị, không phân biệt số tầng.

* Đối với các công trình có yêu cầu không sử dụng VLXKN, xét đến nguồn cung ứng VLXKN trên địa bàn tỉnh và tính đặc thù của từng công trình thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận.

IV. CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ PHÁT TRIỂN VLXKN

1. Các giải pháp về ưu đãi đầu tư

- Được ưu đãi về thuế hoặc miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đối với các vật tư, thiết bị nhập khẩu để phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN.

- Các dự án có công suất từ 7 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên được hưởng ưu đãi như đối với các dự án thuộc chương trình cơ khí trọng điểm.

- Được hưởng các chính sách khuyến công theo quy định.

- Được áp dụng các chính sách ưu đãi khác về sản xuất và tiêu thụ VLXKN theo các quy định hiện hành.

2. Các giải pháp khác

- Đơn giản tối đa các thủ tục đầu tư để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đăng ký sản xuất, kinh doanh VLXKN.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất VLXKN với quy mô công suất hợp lý, áp dụng các công nghệ sản xuất hiện đại nhằm nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm cho phù hợp với thực tế sử dụng tại các công trình xây dựng.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các chính sách của nhà nước, các ưu điểm, lợi thế của việc sản xuất và sử dụng VLXKN cho các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương, các chủ thể trong hoạt động xây dựng và mọi người dân nhằm khuyến khích sản xuất và ưu tiên sử dụng VLXKN, kể cả các sản phẩm tấm tường thạch cao và tấm 3D trong các công trình xây dựng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý các đơn vị, cá nhân liên quan không thực hiện đúng nội dung Kế hoạch này.

- Không sử dụng đất sản xuất nông nghiệp để sản xuất gạch, nâng mức phí bảo vệ môi trường đối với việc khai thác đất sét làm gạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

- Kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển vật liệu xây không nung trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

- Phổ biến chủ trương, chính sách, nội dung phát triển VLXKN, định mức, đơn giá xây dựng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, quy phạm thiết kế, thi công nghiệm thu đối với các công trình xây dựng sử dụng VLXKN.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng VLXKN trong xây dựng các công trình.
- Kiểm tra chất lượng, công bố hợp quy, hợp chuẩn sản phẩm theo đúng quy định. Đưa giá các loại VLXKN vào bản công bố giá vật liệu xây dựng hằng quý trên địa bàn tỉnh.
- Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện xóa bỏ các lò gạch thủ công, lò thủ công cải tiến, lò đứng liên tục và lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch theo lộ trình UBND tỉnh ban hành.
- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách để phát triển ổn định và bền vững ngành sản xuất VLXKN.
- Thẩm định các dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công các dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất vật liệu xây dựng (Nhà máy sản xuất xi măng; mỏ khai thác vật liệu xây dựng và các công trình sản xuất vật liệu/sản phẩm xây dựng khác) trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, đơn vị thi công thực hiện đúng Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, các quy định tại Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012, Thông tư 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012 và các văn bản pháp luật liên quan.
- Quy hoạch các nguồn nguyên liệu đáp ứng nhu cầu phát triển, sản xuất vật liệu xây không nung trình UBND tỉnh phê duyệt.
- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định địa điểm, quy mô, giải pháp công nghệ trong các dự án sản xuất gạch, ngói (bao gồm sản xuất VLXKN).
- Chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, chấp thuận các dự án đầu tư sản xuất gạch, ngói theo đúng quy định.
- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện; chủ động tham mưu đề xuất các biện pháp để thực hiện Kế hoạch có hiệu quả.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Xây dựng đưa giá các loại VLXKN vào bản công bố giá vật liệu xây dựng hằng quý trên địa bàn tỉnh.
- Nghiên cứu chính sách về thuế tài nguyên, trong đó có thuế tài nguyên đất sét sản xuất gạch, ngói nung; cơ chế miễn giảm tiền thuê đất làm mặt bằng xây dựng cơ sở sản xuất VLXKN.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Nghiên cứu đề xuất, tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế ưu đãi đầu tư và đơn giản hóa thủ tục đầu tư đối với các dự án sản xuất VLXKN có quy mô phù hợp với từng địa phương trong tỉnh.

4. Sở Tài Nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp các ngành liên quan tăng cường kiểm tra hoạt động khai thác đất làm nguyên liệu sản xuất gạch, ngói nung, kịp thời phát hiện vi phạm và xử lý theo quy định.

- Định kỳ đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh, trong đó có tình trạng ô nhiễm môi trường do sản xuất gạch ngói đất sét nung. Tăng cường công tác kiểm tra về bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung, đặc biệt là các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công gây ô nhiễm môi trường.

5. Sở Công Thương

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các ngành liên quan nghiên cứu, hướng dẫn việc áp dụng công nghệ, thiết bị và phụ tùng thay thế cho sản xuất VLXKN ở địa phương.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, các hoạt động triển lãm hàng hoá, hội chợ, trong đó chú trọng quảng bá về các sản phẩm VLXKN được sản xuất trên địa bàn tỉnh nhằm giúp các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài nước, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có cơ hội giao lưu, học tập kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Thẩm định về công nghệ các dự án đầu tư phát triển vật liệu xây dựng mới, đảm bảo công nghệ tiên tiến, không gây ô nhiễm môi trường. Tổ chức các hoạt động khoa học kỹ thuật nói chung và lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng nói riêng để giới thiệu và phổ biến những công nghệ hiện đại trong nước và thế giới.

- Phối hợp với các Sở, ngành mở rộng việc quảng cáo, tuyên truyền về hiệu quả kinh tế kỹ thuật, khuyến khích sản xuất và sử dụng các sản phẩm mới như gạch không nung, tấm xây dựng 3D,... cho các công trình xây dựng.

7. Các Sở, Ban, ngành liên quan

Theo chức năng và nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chủ trì và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham gia, đề xuất giải quyết các vụ việc liên quan đến công tác thực hiện Kế hoạch này.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình sản xuất và sử dụng vật liệu xây, việc thực hiện xóa bỏ các lò gạch thủ công, lò thủ công cải tiến, lò đứng liên tục và lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch theo lộ trình về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

- Chỉ đạo các phòng, ban chức năng của huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý thực hiện các quy định về sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng trên địa bàn.

- Đề xuất với UBND tỉnh các chính sách thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư sản xuất VLXKN trên địa bàn.

9. Các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc sử dụng VLXKN đối với công trình

- Người quyết định đầu tư có trách nhiệm quy định sử dụng VLXKN theo quy định khi quyết định đầu tư dự án.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm sử dụng các loại VLXKN phù hợp với quy định.
- Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng công trình có trách nhiệm đưa vào thiết kế các loại VLXKN phù hợp với từng loại kết cấu.
- Nhà thầu thi công xây dựng phải tuân thủ quy định của thiết kế về sử dụng VLXKN.
- Nhà thầu tư vấn giám sát có trách nhiệm giám sát việc sử dụng VLXKN theo đúng quy định của thiết kế.
- Các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi thẩm tra, thẩm định các dự án đầu tư, thiết kế xây dựng công trình phải đảm bảo việc sử dụng VLXKN theo đúng các quy định và yêu cầu bắt buộc.
- Đối với một số công trình có yêu cầu đặc thù không sử dụng VLXKN thì phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận.

10. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư sản xuất VLXKN trên địa bàn tỉnh

- Tăng cường nghiên cứu công nghệ sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học; tăng cường quản lý sản xuất, quy trình công nghệ, quản lý kỹ thuật để sản xuất ra sản phẩm chất lượng, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật.
- Làm tốt công tác báo cáo sản lượng và kiến nghị cơ quan Nhà nước, UBND tỉnh về những khó khăn, thuận lợi của ngành công nghiệp sản xuất VLXKN. Chủ động khai thác thế mạnh, nỗ lực khắc phục khó khăn, thay đổi chiến lược sản xuất kinh doanh, sử dụng công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng và công nghệ xây dựng mới.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./. 



Đinh Văn Thủ